

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày tháng ... năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính sau:

1. Lý do, sự cần thiết điều chỉnh

Nội dung chi tiết theo tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2024 về việc báo cáo thẩm định trình phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Xây dựng.

2. Hồ sơ

a) Tên gọi quy hoạch: Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch: UBND huyện Cẩm Giàng.

c) Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty cổ phần Kiến trúc xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương.

3. Vị trí, quy mô quy hoạch

a) Vị trí: Quy hoạch điều chỉnh vùng huyện Cẩm Giàng được lập trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Cẩm Giàng, bao gồm: 02 thị trấn (Lai Cách, Cẩm Giang) và 15 xã. Ranh giới quy hoạch có tiếp giáp:

+ Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh.

- + Phía Nam giáp huyện Bình Giang và huyện Gia Lộc.
- + Phía Đông giáp huyện Nam Sách và Thành phố Hải Dương.
- + Phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên.

b) *Quy mô*: Nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Cẩm Giàng 110,119km².

4. Điều chỉnh dự báo sơ bộ quy mô vùng

a) *Dân số*:

- Dân số hiện trạng: 153.037 người (31/12/2022).
- Dự báo quy mô dân số đến năm 2030: 188.000 người.
- + Dân số thành thị: 78.000 người.
- + Dân số nông thôn: 110.000 người.

- Điều chỉnh dân số: Như vậy so với QHPD dân số QHĐC đến năm 2030 tăng 8000 người (QHPD đến năm 2030 dân số toàn huyện khoảng 180.000 người).

b) *Quy mô đất đai*:

- Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ xây Dựng);

5. Mục tiêu

- Rà soát quy hoạch xây dựng vùng huyện đã phê duyệt, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đến thời điểm lập điều chỉnh quy hoạch.

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển kinh tế xã hội, cho phù hợp với phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia của Thủ tướng Chính phủ và phân bổ chỉ tiêu một số loại đất cấp tỉnh được phê duyệt. Khai thác hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, các thế mạnh về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, văn hóa và cảnh quan, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn;

- Đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển đô thị theo định hướng của tỉnh.

- Đề xuất phân bổ không gian xây dựng công nghiệp, dịch vụ, hệ thống hạ tầng xã hội, các điểm dân cư, nông nghiệp, du lịch, tôn giáo... trong đó xác định các vùng động lực phát triển kinh tế- xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế- xã hội theo hướng cân bằng và bền vững.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, xác định các dự án ưu tiên đầu tư, phát triển đô thị; quản lý đô thị và các khu vực dân cư nông thôn, khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch... và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo sự phát triển hài hòa, đồng bộ.

- Làm cơ sở pháp lý để định hướng và quản lý xây dựng theo quy hoạch, hình thành các chương trình, dự án đầu tư xây dựng.

6. Điều chỉnh tính chất, chức năng, vai trò của vùng:

a) *Tính chất*:

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp then chốt, trung tâm sản xuất và chế biến nông sản.
- Là vùng du lịch – văn hóa kết hợp với làng nghề truyền thống.

b) Chức năng, vai trò của vùng:

- Là vùng có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và đạo tạo phía Tây của tỉnh Hải Dương. Phát triển các khu công nghiệp dọc tuyến QL5 để phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng,
- Là đô thị vệ tinh của thành phố Hải Dương, hỗ trợ thành phố Hải Dương trong lĩnh vực công nghiệp, du lịch, nông nghiệp.

7. Nhiệm vụ chủ yếu của đồ án:

- Khảo sát, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội vùng; hiện trạng phân bố đô thị và điểm dân cư nông thôn, sự biến động về dân số trong vùng lập quy hoạch; hiện trạng sử dụng và quản lý đất đai; hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp huyện; hiện trạng tài nguyên và môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đối với vùng lập quy hoạch. Số liệu khảo sát được lấy đến thời điểm hết ngày 30/12/2023.

- Đánh giá việc thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã phê duyệt năm 2022 đến thời điểm lập quy hoạch điều chỉnh. Xác định khu vực điều chỉnh.

- Xác định động lực và tiềm năng phát triển của vùng; tác động của hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh đối với vùng lập quy hoạch. Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường

- Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, tỷ lệ đô thị hóa...

- Định hướng (điều chỉnh) phát triển không gian: Vị trí, quy mô và phương hướng tổ chức khu vực phát triển đô thị, dân cư nông thôn; khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh (nếu có); Tổ chức phân bố hệ thống trung tâm: Hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp huyện trở lên; Xác định các quy hoạch chung đô thị; quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; quy hoạch chung xây dựng xã cần lập (hoặc điều chỉnh) theo các giai đoạn phát triển.

- Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường;

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch làm căn cứ pháp lý để quản lý thực hiện theo quy hoạch.

- Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường trong vùng.

- Trình tự thực hiện, nội dung, quy cách hồ sơ và các nội dung cụ thể khác theo quy định của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

8. Các Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong quy hoạch phù hợp theo các quy định, Quy chuẩn quy hoạch xây dựng và tiêu chuẩn hiện hành.

9. Hồ sơ sản phẩm và chi phí lập quy hoạch:

a) Hồ sơ sản phẩm:

- Bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý theo quy hoạch vùng huyện: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng.

- Văn bản, thuyết minh:

+ Tờ trình, thuyết minh, phụ lục, báo cáo...

+ Văn bản pháp lý có liên quan.

+ Dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- *Yêu cầu về hồ sơ:*

+ Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;

+ Bản đồ dùng báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ 1/25.000;

+ Hồ sơ trình duyệt lập thành 05 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 05 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

+ Hồ sơ quy hoạch được lập theo thông tin địa lý (GIS) để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quy hoạch của tỉnh.

b) Chi phí lập quy hoạch: Thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

** Các nội dung chi tiết tại hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch kèm theo.*

10. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Cẩm Giàng.

- Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật.

- Thời gian tổ chức lập Quy hoạch: không quá 12 tháng từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch quy hoạch chung được phê duyệt. Trường hợp việc lập nhiệm vụ quy hoạch và lập đồ án quy hoạch do hai pháp nhân khác nhau thực hiện thì thời gian lập đồ án được tính từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

- Giao UBND huyện Cẩm Giàng bố trí nguồn vốn, tổ chức phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan của Quy hoạch trên; tổ chức lập, trình duyệt đồ quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao UBND huyện Cẩm Giàng bố trí nguồn vốn, tổ chức phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan của Quy

hoạch trên; phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai tổ chức lập, trình duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng; và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần kiến trúc quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn Hải Dương;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (8b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN